

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày 22/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Thái

2. Ông Trần Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Huỳnh Phú C**, sinh ngày 31/10/1994; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Số 44/4 ấp Thới H, xã Vĩnh T, Hện Lai V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hà Văn C, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Kim E, sinh năm 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt ngày 18/7/2019 đến ngày 25/7/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Hà Tú A, sinh năm 1984;

2. A Trần Nguyễn Trường H, sinh năm 1983;

Cùng trú tại: Khu vực X, phường Lái H, thị xã B, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; Trú tại: ấp Long T, xã Long TH, Huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/6/2019, chị Nguyễn Hà Tú A nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho bị cáo Hà Huỳnh Phú C và để lại số điện thoại di động (số 0786.979.173) nhằm liên hệ mua sản phẩm thuốc diệt chuột Fokeba 20CP do bị cáo C quảng cáo bán trên mạng xã hội Facebook. Tại thời điểm này, bị cáo C nảy sinh ý định lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản, nên sử dụng tên “Trọng V” kết bạn với chị Tú A trên mạng xã hội Zalo và liên lạc bằng số điện thoại 0589.663.261. Qua thỏa thuận chị Tú A chấp nhận mua 05 thùng thuốc diệt chuột Fokeba 20CP với giá 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Ngày 01/7/2019, bị cáo tạo một mã vận đơn của ứng dụng Viettel Post trên điện thoại di động và gửi cho chị Tú A để chị tin rằng bị cáo đã chuyển hàng (nhưng thực chất bị cáo C không có hàng để gửi) đồng thời chị Tú A sử dụng số tài khoản 070065996187 của chồng là Trần Nguyễn Trường H đăng ký tại Ngân hàng Sacombank chuyển số tiền 7.500.000 đồng vào số tài khoản 0601000511752 của Nguyễn Văn T, đăng ký tại Ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Đồng Tháp do bị cáo C mượn của Nguyễn Văn T. Với hành vi tạo mã vận đơn của Viettel Post và gửi cho chị Tú A để chị tin tưởng chuyển tiền. Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 04/7/2019, bị cáo C đã chiếm đoạt của chị Tú A tổng số tiền 98.500.000đ (chín mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng), cụ thể:

Ngày 01/7/2019, chị Tú A chuyển 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) mua 05 thùng thuốc diệt chuột Fokeba 20CP.

Ngày 02/7/2019, chị Tú A chuyển 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để mua 10 thùng thuốc diệt chuột Tokeba 20CP.

Trong ngày 03/7/2019, chị Tú A chuyển tiền 02 lần để mua 15 thùng thuốc diệt chuột Fokeba 20CP và 02 thùng thuốc Nicosol với tổng số tiền là 35.500.000đ (ba mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 04/7/2019, chị Tú A chuyển 40.500.000đ (bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng) để mua 5 thùng thuốc Padan.

Đến ngày 06/7/2019, do chị Tú A yêu cầu việc giao hàng nên bị cáo C thông qua mạng xã hội liên hệ mua 01 thùng thuốc Nicosol trị giá 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của Hứa Công T, trú tại: Khóm Đông T, phường Đông T, thị xã Bình Mỹ, tỉnh Vĩnh Long và yêu cầu T chuyển thuốc cho chị Tú A. Ngày 07/7/2019 chị Tú A nhiều lần yêu cầu bị cáo C chuyển hàng hoặc trả lại số tiền 92.000.000đ (chín mươi hai triệu đồng) thì C khóa tài khoản Facebook, Zalo và bỏ sim điện thoại số 0589.663.261.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của bị hại thì bị cáo C tiêu xài cá nhân và trả nợ cho tên L ở TP. Cao L, tỉnh Đồng Tháp và Tuấn A ở khu công nghiệp H thuộc Huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của L và Tuấn A.

Kết quả Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm việc đối với Nguyễn Văn T, (hiện tại là tài xế taxi tại TP.Cao L, tỉnh Đồng Tháp). Do bị cáo có mối quan hệ quen biết thường xuyên đi xe taxi của T, khoảng tháng 6/2019, bị cáo C nói là bị mất thẻ ngân hàng và giấy tờ tùy thân nên mượn tài khoản ngân hàng của T để giao dịch với khách hàng. Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 08/7/2019, T đã giao lại cho bị cáo C toàn bộ số tiền mà bị hại đã chuyển vào tài khoản số tiền là 98.500.000đ (chín mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). T không nhận biết được bị cáo C sử dụng tài khoản ngân hàng của T để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và cũng không được hưởng lợi từ tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại.

Đối với Hứa Công T, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng do T đã bỏ đi khỏi địa phương nên không thể tiến hành làm việc được.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt tổng cộng 92.000.000đ (chín mươi hai triệu đồng). Bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Gia đình bị cáo C đã bồi thường cho bị hại 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Bị hại yêu cầu bị cáo Hà Huỳnh Phú C bồi thường số tiền còn lại 45.000.000đ (bốn mươi bảy triệu đồng).

Cáo trạng số 38/CT-VKS-TXNB, ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Hà Huỳnh Phú C theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố. Phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hà Huỳnh Phú C từ 36 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Hà Tú A và Anh Trần Nguyễn Trường H số tiền còn lại 45.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Nguyễn Văn T: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704366812443425016; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO f5 (màu gold Mode CPH 1723). Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại samsung Galaxy j7 PRO.

Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng còn lại trong tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt, để đảm bảo bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Huỳnh Phú C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện theo nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Hà Huỳnh Phú C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên từ ngày 01/7/2019 đến ngày 04/7/2019 thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó bị cáo đưa ra thông tin gian dối về việc quảng cáo bán sản phẩm thuốc diệt chuột Fokeba 20CP trên mạng xã hội Facebook. Vì tin tưởng bị cáo, nên bị hại Nguyễn Hà Tú A đã nhiều lần (05 lần) đặt hàng. Để tạo thêm niềm tin bị cáo tạo mã vận đơn giả để chị Tú A tin rằng bị cáo đã chuyển hàng nên đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo với tổng số tiền là 98.500.000đ (chín mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Ngày 06/7/2019, do chị Tú A nhiều lần yêu cầu bị can giao hàng nhưng bị cáo chỉ giao cho bị hại 01 thùng thuốc Nicosol trị giá 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng), sau đó khóa tài khoản Facebook, Zalo, nhằm chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 92.000.000đ (chín mươi hai triệu đồng). Qua phần thẩm vấn công khai và phần tra luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo với thủ đoạn sử dụng mạng xã hội (Facebook, Zalo) tạo thông tin giả, tạo mã vận đơn giả là hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là trái pháp luật. Nhưng vì mục đích có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, cho nên bị cáo bất chấp quy định của pháp luật và cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nhiều lần với số tiền 92.000.000 đồng. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015 là đúng với tính chất vụ án và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát với các tình tiết thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo; bị cáo tác động đến người thân bồi thường thiệt hại một nửa số tiền chiếm đoạt; người thân của bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tang vật: Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704366812443425016; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO f5 màu gold Mode CPH 1723. Do Nguyễn Văn T không biết về hành vi phạm tội của Bị cáo, nên giải quyết trả lại tang vật nêu trên cho Nguyễn Văn T. Đối với tang vật thu giữ của bị cáo 01 điện thoại samsung Galaxy j7 PRO bị cáo sử dụng lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại và còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước và tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng còn lại trong tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt, để bảo đảm bồi thường cho bị hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo C bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng, được trừ vào số tiền tang vật thu giữ của bị cáo 2.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 43.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Huỳnh Phú C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa bổ sung năm 2017); Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Hà Huỳnh Phú C 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/7/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại samsung Galaxy j7 PRO của bị cáo Hà Huỳnh Phú C.

Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) còn lại trong tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt, để đảm bảo bồi thường cho bị hại.

Trả lại cho Nguyễn Văn T: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704366812443425016; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO f5 màu gold Mode CPH 1723.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hà Huỳnh Phú C bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng, được trừ vào số tiền tang vật thu giữ của bị cáo 2.000.000 đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng).

4. Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Hà Huỳnh Phú C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX B;
- Công an TX B;
- THAHS Công an TX B;
- Chi cục THADS TX B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khởi